

Số: 64 /VSR-TCHC

Bình Định, ngày 12 tháng 02 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của cơ quan năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm báo giá: Phòng Tổ chức-Hành chính, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.
 - Nhận qua email: viensrqn@impe-qn.org.vn.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 12/02/2025 đến trước 17h ngày 26/02/2025. Các báo giá nhận sau thời gian trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12/02/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa: 31 danh mục (Tại phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: tại 02 cơ sở của Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn gồm: khu vực 8, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và 27. Lý Thái Tổ, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 07 ngày kể từ khi nhận được đơn đặt hàng từ Chủ đầu tư.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trả sau từng đợt theo số lượng của các đơn đặt hàng trong tháng (sau 60 ngày nhận hàng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệm thu hàng hóa và hóa đơn tài chính hợp lệ).
- Yêu cầu chất lượng sản phẩm:
 - * Yêu cầu chung cho toàn bộ danh mục hàng hóa:
 - Hàng hóa 100% sản xuất năm 2024 trở về sau, hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, giá hàng hóa bao gồm tất cả thuế các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, bốc dỡ và giao hàng tại kho Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn.
 - Hàng hóa đáp ứng các yêu cầu chất lượng sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện;
- Lưu VT, TCHC, TCKT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
SỐT RÉT
KÝ SINH TRÙNG
CÔN TRÙNG
QUY NHƠN
Hô Văn Hoàng

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: ~~64~~ /VSR-TCHC, ngày 12/02/2025)

TT	Danh mục hàng hóa	Các tiêu chuẩn về hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Giấy A4	- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương. - Kích thước: 210x297mm - Định lượng: $\geq 80\text{g/m}^2$ - Độ trắng: ≥ 90 ISO - Thích hợp với các loại máy: máy fax, máy in laser, máy in phun, máy phô tô, có thể in hai mặt không bị kẹt giấy. - Quy cách: 500 tờ/Ram; 5 ram/Thùng.	Ram	776
2	Giấy A5	- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương. - Kích thước: 210x148,5 mm - Định lượng: $\geq 80\text{g/m}^2$ - Độ trắng: ≥ 90 ISO - Thích hợp với các loại máy: máy fax, máy in laser, máy in phun, máy phô tô, có thể in hai mặt không bị kẹt giấy. - Quy cách: 500 tờ/Ram; 5 ram/Thùng.	Ram	3000
3	Bìa hộp giấy 3 dây	- Kích thước: 13 x 25 cm - Chất liệu: Bìa cứng - Màu sắc: Caro trắng xanh - Quy cách: 10 cái/Lốc	Cái	120
4	Nước tẩy	- Thành phần: Sodium hypochlorite và Sodium hydroxide, nước và các phụ gia khác. - Trọng lượng: $\geq 550\text{gam/chai}$ - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 12 chai/Thùng	Chai	46
5	Nước xả	- Thành phần: Nước, Di(Palmiticcarboxyethyl) Hydroxyethyl Methyl Ammonium Methylsulfate; Quaternised, Hydrolyzed Wheat Protein/Silicone Copolymer; Simethicone, Acrylic Polymer, Hydrochloric acid, Etidronic Acid Benzisothiazolinone, Calcium Chloride, Chất thơm, Chất tạo màu. - Thể tích: $\geq 1800\text{ml}$ - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 4 bì/Thùng	Bì	57

TT	Danh mục hàng hóa	Các tiêu chuẩn về hàng hóa	ĐVT	Số lượng
6	Nước rửa tay	- Thành phần: Water, Sodium Chloride, Glycol Distearate, Cocamide MEA, Perfume, Acrylates Copolymer; Sodium Benzoate; Citric Acid; PPG-9; Testrasodium EDTA, Sodium hydroxide; Terpeneol; Thymol, VP/VA copolymer; Pentatate; Sodium Sulfate; Lauric Acid, Silver Oxide, CI 45100. - Thể tích: $\geq 177\text{ml}$ - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 36 chai/Thùng	Chai	182
7	Giấy vuông	- Thành phần: Bột giấy nguyên sinh - Định lượng: $18 \pm 2\text{g/m}^2$ - Kích thước: 330 x 330mm - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 30 bì/Thùng	Bì	230
8	Bút bi	- Chất liệu thân bút làm từ nhựa - Đường kính viên bi 0,8mm - Trọng lượng bút: 9gram - Bút có cơ chế bấm khế tiện dụng, dễ sử dụng. - Màu mực: Xanh - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 20 cây/Hộp	Hộp	51
9	Bút lông dầu PM-04	- Bề rộng nét viết: 1 x 0,4mm - Số lượng đầu bút: 2 đầu (to - nhỏ) - Trọng lượng bút: 10 gram - Màu sắc: Xanh, đỏ, đen - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng - Quy cách: 10 cây/Hộp	Hộp	55
10	Bút để cắm	- Trọng lượng: 500gam - Số lượng bút: 2 - Kích thước đầu bút: 0,7mm - Màu mực: Xanh - Quy cách: 2 cái/bộ	Bộ	70
11	Bút chì gỗ	- Đầu gôm: Không - Kiểu dáng: Dạng thẳng lục giác - Độ cứng ruột chì: 2B - Chiều dài bút: 165 ± 1 - Đường kính ruột chì: $2\text{mm} \pm 0.5$ - Trọng lượng 7 gram - Quy cách: 10 cây/Hộp	Hộp	5
12	Kim bấm giấy số 10	- Chất liệu: Kim loại - Trọng lượng 25 gram - Quy cách: 20 hộp nhỏ/Hộp lớn	Hộp lớn	20

S
KỶ S
C
Q

TT	Danh mục hàng hóa	Các tiêu chuẩn về hàng hóa	ĐVT	Số lượng
13	Bấm kim số 10	- Chất liệu: Vỏ bọc bằng nhựa cao cấp, thân được làm từ thép không gỉ, độ bền cao, sử dụng tốt, hiệu quả, không kẹt kim, lỗi kim. - Độ dài: 9,5 cm $\pm$ 0.5. - Quy cách: 1 cái/Hộp nhỏ.	Cái	40
14	Xà phòng giặt đồ	- Sodium Linear Alkybenzene Sulphonate, SodiumLauryl Sulfate, Sodium Carbonate, Sodium Alumino Silicate Hydrate, Sodium Silicate, Sodium Sulphate, Acrylic/Maleic Copolymer, Polyethylene Terephthalate, Hydroxypropyl Methylcellulose, Disodium Distyrylbiphenyl Disulfonate ; 4,4 Diamino-stilbene-N,N'-bis (1,3,5-triazin morpholino-6-anilino) -2,2'-disulphonic acid disodium salt; Bentonite; Chất tạo màu, Enzymes Chất thơm (Chứa tinh dầu thiên nhiên 0,124 ppm). - Khối lượng: 6 kg - Hạn sử dụng: $\geq$ 12 tháng. - Quy cách: 3 bì/Thùng.	Bì	24
15	Giấy vệ sinh	- Thành phần chính: Bột giấy - Định lượng: Cao 100mm x rộng 115mm x 250 vòng. - Quy cách: 10 cuộn/ Lốc.	Lốc	148
16	Băng keo trong suốt	- Khổ rộng : $\geq$ 4,5 cm - Quy cách: 6 cuộn/Lốc	Cuộn	12
17	Ghim Inox	- Chất liệu: inox, được phủ lớp niken chống gỉ - Hình tam giác. - Quy cách: 100 cái/Hộp.	Hộp	20
18	Kẹp bướm size 19mm	- Chất liệu: Từ thép Mangan - Quy cách: 12 hộp nhỏ/Hộp lớn	Hộp Lớn	5
19	Kẹp bướm size 25mm	- Chất liệu: Từ thép Mangan - Quy cách: 12 hộp nhỏ/Hộp lớn	Hộp Lớn	10
20	Kẹp bướm size 32mm	- Chất liệu: Từ thép Mangan - Quy cách: 12 hộp nhỏ/Hộp lớn	Hộp Lớn	2
21	Dao rọc giấy	- Chất liệu: Thân bằng nhựa, lưỡi bằng thép. - Kích thước: dài $\geq$ 164mm x rộng $\geq$ 18mm x dày $\geq$ 0.4mm. - Quy cách: 1 cái/hộp nhỏ.	Cái	4
22	Kéo	- Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa, thân được làm từ thép không gỉ. - Dài kéo: $\geq$ 21,5 cm. - Quy cách: 1 cái/Hộp.	Cái	12

TT	Danh mục hàng hóa	Các tiêu chuẩn về hàng hóa	ĐVT	Số lượng
23	Bì nút	- Chất liệu: Nhựa - Kích thước: $\geq 36 \times 26 \times 0.5$ cm - Màu sắc: Trắng - Quy cách: 12 cái/Bì.	Cái	10
24	Bút xóa	- Dung tích mực: 12ml - Thân đẹp - Trọng lượng: 34 gram - Quy cách: 10 cây/Hộp.	Cái	16
25	Bìa nhẵn	- Kích thước: 307mm x 240mm x 35mm - Độ dày: 0,75mm - Chất liệu: Nhựa - Màu sắc: Xanh - Quy cách: 1 cái/Bì.	Cái	30
26	Pin AA	- Thành phần: Kẽm carbon - Số lượng: 4 viên/vỉ, Kích thước: 5.5 x 5 x 1.5 cm - Trọng lượng: 61 gram - Quy cách: 40 viên/Hộp.	Hộp	20
27	Hộp đựng hồ sơ simili 10cm	- Chất liệu: Giấy bìa ép cao cấp bọc PVC - Kích cỡ: khổ A4, gáy 10cm - Màu sắc: Xanh dương - Quy cách: 1 hộp/Bì	Hộp	20
28	Khăn lau	- Chất liệu: 100% cotton - Kích thước: 28x42cm - Khối lượng: 37gram - Quy cách: 10 cái/Lốc.	Cái	34
29	Túi nilon đục lỗ A4	- Chất liệu: Nilon, nhựa PP - Bề mặt túi nilon có vân nhám giúp chống dính, chống rách. - Kích thước: 23 x 30,5cm - Quy cách: 100 cái/Xấp.	Xấp	10
30	Túi nilong trắng gai có 2 quai loại 2kg	- Chất liệu: Được làm từ nhựa nguyên sinh, không hôi, màu trắng trong. - Kích thước 24x36cm - Mỗi kg được ≤ 150 cái. - Túi có xếp hông, đường hàn đáy chắc chắn. Sản phẩm được làm dày dặn, có độ bền cao, không bị đứt, rách trong quá trình sử dụng. - Quy cách: Theo quy cách của nhà cung cấp.	Kg	688
31	Túi nilong trắng gai có 2 quai loại 5kg	- Chất liệu: Được làm từ nhựa nguyên sinh, không hôi, màu trắng trong, đẹp. - Kích thước 30x50cm. - Mỗi kg được ≤ 90 cái.	Kg	251

TT	Danh mục hàng hóa	Các tiêu chuẩn về hàng hóa	ĐVT	Số lượng
		- Túi có xếp hông, đường hàn đáy chắc chắn. Sản phẩm được làm dày dặn, có độ bền cao, không bị đứt, rách trong quá trình sử dụng. - Quy cách: Theo quy cách của nhà cung cấp.		
32	Dây thun	- Chất liệu làm từ cao su tự nhiên, bền, dai, co giãn tốt. - Màu sắc: Vàng - Độ dày sợi thun: 1,5mm - Đường kính: 25mm - Quy cách: 500g/bì.	Bì	201